

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày: 25-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm Sơn.

Ông Nguyễn Hữu Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Công Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Vương Ngọc Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường E, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương U, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ, con: chưa; tiền án: Theo bản án số 39/2015/HS-ST ngày 17/11/2015, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G căn cứ khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g (phạm tội nhiều lần) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đến ngày 09/10/2017 thì bị cáo Đ chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay

chưa thực hiện xong việc bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: xấu:

- Ngày 06/4/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 04 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 14/HS-PT.

- Ngày 20/6/1994 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 43/HS-ST.

- Ngày 15/11/1999, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 831/HS-PT, bị cáo Đ đã chấp hành xong.

- Ngày 23/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 36/2021/HS-ST;

Bị cáo bị tạm giam trong vụ khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh B cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Huỳnh Thị Th, sinh năm 1988 (có đơn vắng mặt);

Trú tại: thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh B;

- *Người làm chứng:* Đặng Đông N, sinh năm 2008;

Người giám hộ: Huỳnh Thị Th, sinh năm 1988.

Đồng trú tại: thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh B (có đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 04/2021, Vương Ngọc Đ (sinh năm 1974, ở Tổ dân phố 7 – phường E – thành phố B – tỉnh Đ) tham gia bán hàng rô nhựa tại đoàn lô tô “Tuyệt Ly” tổ chức tại phường N - thị xã A. Do thiếu tiền tiêu xài, Đ nảy sinh ý định điều khiển xe mô tô đi dạo các tuyến đường, quan sát các nhà dân sơ hở, không có người trông coi sẽ đột nhập vào trộm cắp tài sản.

Khoảng 06 giờ ngày 09/4/2021, Định gặp anh Nguyễn Văn Bé T (sinh năm 1975, ở huyện C – tỉnh B, là người làm cùng đoàn lô tô với Đ) hỏi mượn xe mô tô loại Dream, màu nho, BKS: 72H4 - 7036 nói để đi chơi, anh T đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đi về hướng Tây theo Quốc lộ 19 đến địa bàn huyện Tây Sơn với mục

đích tìm nhà dân sở hớ để trộm cắp tài sản. Khi đến ngã tư Cây xoài 1 thuộc xã B – huyện T, Đ rẽ vào đường bê tông liên xóm (phía nam QL19), đi khoảng 100m thì Đ phát hiện phía bên phải có nhà của chị Huỳnh Thị Th (sinh năm 1988, ở Thôn 2 – xã B – huyện T) có cổng chính đang mở trống 01 cánh nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Đ quan sát thấy cháu Đặng Đông N (sinh năm 2008, là con gái chị Th) đang ngồi chơi tại bộ bàn ghế đá trong sân bê tông bên hông nhà, Đ ngồi trên xe mô tô hỏi “Mẹ đâu rồi, ba đâu rồi” thì cháu N trả lời “Mẹ đi đâu rồi, ba đi đâu rồi”. Đ xuống xe theo sân bê tông bên hông vào trong nhà, lại gần chỗ cháu N ngồi hỏi: “Ba mẹ đi đâu rồi, có ngủ trong nhà không”, cháu N trả lời “Con không biết”. Sau đó, Đ tiếp tục đi thẳng vào phòng bếp tiếp giáp với sân bê tông, Đ quan sát dọc theo lối đi trong nhà phát hiện phòng đầu tiên tiếp giáp phòng bếp là phòng ngủ của chị Th, vào trong phòng thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, loại cảm ứng để trên mặt bàn gỗ, loại bàn học sinh dựng ở sát cửa phòng nên Đ lấy trộm bỏ vào túi quần bên phải rồi tiếp tục lục soát trên giường, kéo gối thì thấy có 01 sấp tiền xếp chồng lên nhau, gấp đôi lại gồm nhiều tờ tiền mệnh giá từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng (không rõ số lượng từng tờ cụ thể) nên lấy cất vào túi quần bên trái rồi theo lối cũ đã đột nhập tẩu thoát ra ngoài. Đến cổng Đ tắt nguồn điện thoại rồi theo Quốc lộ 19 về lại đoàn lô tô ở phường N - thị xã A. Trên đường về, Đ đã dùng số tiền trộm được ghé cây xăng ven đường (không rõ địa chỉ) đổ xăng 40.000 đồng, ghé quán ăn ven đường (không rõ địa chỉ) ăn bún 20.000 đồng. Khi ngồi tại quán ăn, Đ đếm số tiền trộm được còn lại là 4.940.000 đồng và mở nguồn điện thoại lên thì phát hiện điện thoại loại Samsung A11, không đặt mật mã khóa, hình nền là hình em bé nhỏ (không rõ lai lịch). Sau đó, Đ rút sim điện thoại ở ven đường đồng thời bán điện thoại trên cho một thanh niên (không rõ lai lịch) khi gặp trên đường với giá 1.500.000 đồng. Số tiền trộm cắp được, Đ tiêu xài cá nhân hết.

Với phương thức như trên, ngày 11/4/2021, Đ tiếp tục thực hiện hành vi trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 của ông Nguyễn Chí H (sinh năm 1974, ở thôn G – xã C – huyện P, tỉnh B) bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Cát bắt, ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vương Ngọc Đ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với vật chứng là điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, vỏ máy màu xanh đen, số IMEI1: 356418117820153, số IMEI2: 356419117820151, mua mới vào khoảng tháng 11/2020. Bị cáo Đ bán cho một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) trên đường tẩu thoát. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu NATURE, kiểu dáng Dream, màu nho, BKS: 77H4 - 7036, số khung: 00107295, số máy: 150FMG-02264199 của anh Nguyễn Văn Bé T, bị can Đ sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hiện bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Cát tạm giữ.

- Đối với sim điện thoại số 0376204100 được gắn trong điện thoại Samsung Galaxy A11 của chị Thủy, bị cáo Đ đã rút bỏ dọc đường. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 27/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, vỏ máy màu xanh đen, số IMEI1: 356418117820153, số IMEI2: 356419117820151, mua mới vào khoảng tháng 11/2020 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 09/4/2021 có giá trị là 2.658.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT – VKSTS ngày 08/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Vương Ngọc Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Ngọc Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vương Ngọc Đ mức án từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vương Ngọc Đ bồi thường cho chị Huỳnh Thị Th tổng số tiền là 7.658.000đ (Bảy triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

- Về án phí sơ thẩm:

+ Án phí hình sự: Bị cáo Vương Ngọc Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự: Bị cáo Vương Ngọc Đ phải nộp 382.900đ (Ba trăm tám mươi hai nghìn chín trăm đồng).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Vương Ngọc Đ với thủ đoạn điều khiển xe mô tô đi dọc các tuyến đường tìm nhà dân sơ hờ để đột nhập trộm cắp tài sản. Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, sau khi biết được trong nhà không có người lớn, chỉ có em bé nhỏ đang chơi ngoài sân, bị cáo Đ đã vào nhà ở chị Huỳnh Thị Th tại thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh B. Bị cáo lợi dụng sự sơ hờ của người bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, vỏ máy màu xanh đen có giá trị là

2.658.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.658.000đ (Bảy triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vương Ngọc Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Vương Ngọc Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo bị xét xử nhiều lần về các tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn chứng nào tật nấy tiếp tục phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Theo Bản án số 39/2015/HS-ST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, bị cáo Vương Ngọc Đ bị xử phạt 30 tháng tù giam về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2017. Tuy nhiên, bị cáo Đ chưa thực hiện xong việc bồi thường dân sự theo Bản án nêu trên nên chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo bị xét xử nhiều lần về các tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, sau khi chấp hành án xong lẽ ra bị cáo phải là người tiến bộ, từ bỏ việc phạm tội nhưng bị cáo vẫn không chịu làm ăn lương thiện, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho lợi ích cá nhân mình. Do đó,

cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Vương Ngọc Đ đã chiếm đoạt tài sản của chị Huỳnh Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, vỏ máy màu xanh đen có giá trị là 2.658.000 đồng và số tiền là 5.000.000 đồng. Chị Th yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường giá trị số tài sản trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc bị cáo Vương Ngọc Đ phải bồi thường cho người bị hại Huỳnh Thị Th tổng cộng số tiền là 7.658.000đ (*Bảy triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Đối với người thanh niên đã mua điện thoại di động Samsung A11 mà bị cáo Vương Ngọc Đ đã trộm cắp được vì không rõ nhân thân, lai lịch nên không thể xác minh, xử lý.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vương Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vương Ngọc Đ phạm tội trộm cắp tài sản.

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vương Ngọc Đ 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Vương Ngọc Đ phải bồi thường cho chị Huỳnh Thị Th tổng số tiền là 7.658.000đ (*Bảy triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự: Bị cáo Vương Ngọc Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án phí dân sự: Bị cáo Vương Ngọc Đ phải nộp 382.900đ (*Ba trăm tám mươi hai nghìn chín trăm đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo

